



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Annual Report**  
**2011**

## THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại
- ❖ Tên Tiếng Anh: Freight Forwarding and Trading joint stock company
- ❖ Tên giao dịch: **VINALINK**
- ❖ Mã chứng khoán: **VNL**
- ❖ Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Trụ sở chính:** 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
ĐT: (84-8) 38255 389 - Fax: (84-8) 39405 331  
Email: headoffice@vinalinklogistics.com
- ❖ Website: [www.vinalinklogistics.com](http://www.vinalinklogistics.com)
- ❖ Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ Vốn thực góp: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ **Chi nhánh Công ty tại:**
  - 🇻🇳 Hà Nội: Lầu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội  
ĐT: (84-4) 37724 234 – Fax: (84-4) 37724 235  
Email: han@vinalinklogistics.com
  - 🇻🇳 Hải Phòng: 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng  
ĐT: (84-31) 3979 582 – Fax: (84-31) 3979 583  
Email: hph@vinalinklogistics.com
- ❖ **VPDD của Công ty tại:**
  - 🇻🇳 Bình Dương: #01-15, số 2, đường số 3, KCN VSIP, Bình Dương  
ĐT: (84-650) 3784 407 – Fax: (84-650) 3784 408  
Email: bdg@vinalinklogistics.com
  - 🇰🇲 Cambodia: Suite No 23-24A Regency Complex C, Intercontinental Hotel,  
Mao Tse Tong Blvd, Phnompenh, Kingdom of Cambodia  
ĐT: (855) 239 97139 – Fax: (855) 239 97139  
Email: pnh@vinalinklogistics.com
- ❖ **Depot Vinalink tại:**
  - Lô A3 - KCN Cat Lai, Q. 2  
ĐT: (84-8) 37425 272 – Fax: (84-8) 37425 273  
Email: depot@vinalinklogistics.com

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

#### Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **Vinaconsol**.

#### Năm 1999:

- ❖ 24/6 Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN Vinatrans, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **Vinalink**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, XNK....
- ❖ 16/7 Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu HĐQT và BKS ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy cty bao gồm:
  - Ban Giám đốc.
  - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
  - Phòng đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
  - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
  - Phòng kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/9 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/7.

#### Năm 2000:

- ❖ 07/3 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/4 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

#### Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A 8 Trường sơn, Q.Tân bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Q.Tân bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

### **Năm 2002:**

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần , vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

### **Năm 2003:**

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines...

### **Năm 2004:**

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt nam - Singapore (Bình dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte.Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

### **Năm 2005:**

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà nội chính thức hoạt động tại số 2 Bích cầu, Q.Đống đa. Từ đầu năm 2006 chuyển về tầng 11 cao ốc 14 Láng hạ, Q. Ba đình và hiện nay Văn phòng đang hoạt động tại tầng 6 cao ốc 14 Láng hạ
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

### **Năm 2006**

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.

- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- ❖ Tháng 11/2006 Vinalink ký kết thỏa thuận hợp tác cùng Techcombank triển khai dịch vụ "Tài chính - Kho vận" cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói về tài chính - tín dụng - thanh toán - giao nhận - vận chuyển - bảo quản hàng hóa

#### **Năm 2007**

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM.CO.LTD- Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM.Co.Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxembuorg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt nam .

#### **Năm 2008**

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

#### **Năm 2009**

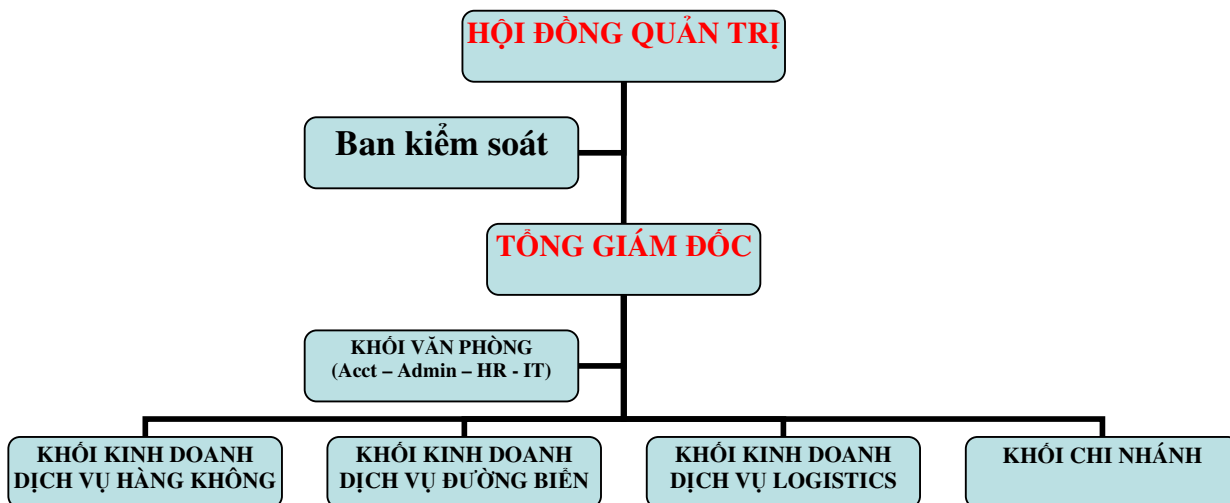
- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (Đồng Nai) chính thức hoạt động từ ngày 08/06/2009
- ❖ Từ tháng 7 – 10/2009 Công ty đã tổ chức 1 số hoạt động Hội nghị khách hàng tại Hà Nội, TPHCM để đánh dấu Kỷ niệm 10 năm thành lập công ty Vinalink
- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với Mã Chứng khoán **VNL**
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

## Năm 2010

- ❖ Depot Vinalink chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2010
- ❖ 17/12/2010 Bộ Thương mại Vương quốc Cambodia đã cấp Giấy phép hoạt động cho VPĐD của cty tại Phnompenh

## Năm 2011

- ❖ Từ ngày 01/01 Công ty thay đổi hoàn thiện Tổ chức bộ máy kinh doanh, quản lý :



- ❖ 06/05/2011 Tham gia thành lập Công ty cổ phần Logistics Kim Thành (Lào Cai), ngày 11/11/2011 Trung tâm Logistics Kim Thành chính thức khởi công xây dựng dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo tỉnh Lào Cai, Bộ Công Thương và Lãnh đạo, doanh nhân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).
- ❖ Ngày 16/07 nhân ngày thành lập Công ty, chính thức giới thiệu Hệ thống nhận diện thương hiệu mới, bao gồm:

Logo:



Tên miền: [headoffice@vinalinklogistics.com](mailto:headoffice@vinalinklogistics.com)

Trang Web: [www.vinalinklogistics.com](http://www.vinalinklogistics.com)

- ❖ Cuối năm 2011 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt nam, TOP 100 doanh nghiệp có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ luôn hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng theo quy trình đánh giá nhà cung cấp TQS

## **2. Ngành nghề kinh doanh :**

- ❖ Giao nhận đường biển và đường hàng không
- ❖ Dịch vụ Vận tải đa phương thức
- ❖ Dịch vụ Logistics, giao nhận nội địa
- ❖ Dịch vụ kho ngoại quan và lưu kho bảo quản hàng hóa
- ❖ Đại lý tàu biển
- ❖ Tổng đại lý bán cước
- ❖ Đại lý bán vé máy bay
- ❖ Dịch vụ chuyển phát nhanh
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà

## **3. Định hướng phát triển :**

### ➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2012 dự kiến sẽ có nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, sự khó khăn về vốn; một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập tăng tối thiểu phải đáp ứng với mức tăng của lạm phát, tăng tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh, sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải với những khó khăn mới là những thách thức cho năm 2012 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tải .....

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2012 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7% (chưa tính đến yếu tố giá thuê đất thay đổi) so với năm 2011; ổn định và phát triển các mảng Nhập - Xuất Hàng không, Đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ tại thị trường nội địa, các nước Đông Dương) và chú trọng củng cố hoạt động của Khối chi nhánh; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

### ➤ Các chương trình/Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn:

- Tập trung nâng cao phát triển dịch vụ logistics: trong thời gian này Công ty chưa đề ra kế hoạch đầu tư thêm vào Đội xe vận tải, mà mục tiêu chính là khai thác tối đa năng suất hiện có và sử dụng hiệu quả nhà thầu phụ bên ngoài. Công ty xác định Yếu tố nhân lực có kinh nghiệm là chìa khóa để phát triển ngành dịch vụ logistics, nên vấn đề tuyển dụng, đào tạo, phát triển kiến thức kinh nghiệm được tập trung cho thời gian tới. Đẩy mạnh việc tìm kiếm,

đầu thầu để cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án đầu tư xây dựng lớn, khách hàng đa quốc gia có sản lượng nhiều và ổn định, mở rộng dịch vụ cung cấp tại thị trường Campuchia

- Tiến hành dịch vụ đầu tư cơ sở hạ tầng, tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng KCN và khai thác cung cấp các dịch vụ có liên quan và dịch vụ Logistics cho các doanh nghiệp trong KCN và liên kết đầu tư hạ tầng khác khi có điều kiện
- Trung tâm logistics Kim Thành (Lào Cai) có quy mô 5ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào cai đã được khởi công xây dựng, kế hoạch đặt ra là phát triển kinh doanh thương mại song song với việc cung cấp dịch vụ Logistics cho việc giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc.
- Cùng với đối tác tiếp tục các bước xin chủ trương đầu tư cho dự án chuyển đổi công năng tại khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành
- Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh): 28.000 m<sup>2</sup> tổng vốn đầu tư khoảng 45 tỷ: xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật và phương án kinh doanh làm cơ sở bàn với đối tác nước ngoài triển khai theo hướng cùng đầu tư liên doanh để xây dựng 1 trung tâm logistics cho khu vực, năm 2012 chưa trực tiếp đầu tư thêm vốn .Có thể chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi
- Tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: trên cơ sở các Khối kinh doanh dịch vụ đã được thành lập trong năm 2011, tiếp tục rà soát và sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý của các đơn vị tại các Khối để đảm bảo tính năng động và hiệu quả hơn; Tập trung đào tạo nâng cao trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; Tăng cường hơn cho công tác marketing với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác; Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.



## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật trong năm 2011: HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2011, ngoài 3 phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động. Cụ thể:

- Triển khai giao kế hoạch kinh doanh cho công ty trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua chủ trương đánh giá nguồn lực của Công ty và giải pháp sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh.
- Thông qua các vấn đề về nghiên cứu thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh chăm sóc khách hàng, xây dựng văn hóa công ty => đẩy mạnh hoạt động truyền thông.
- Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới.
- Bổ sung và tăng cường bộ máy lãnh đạo công ty.

2. Công ty hoàn thành Kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

### Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện	% Kế hoạch	% năm trước
Tổng Doanh thu:	420,279 tỷ	100%	115%
Lãi trước thuế:	31,989 tỷ	110%	118%
Nộp NSNN	12,464 tỷ		103%
Lao động bình quân	324 người		106%

**Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:** HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty trong điều hành hoạt động kinh doanh Năm 2011 tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, nhưng Công ty vẫn có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch 10%, và tăng 18% so với năm 2010 (chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế).

Tổ chức thực hiện rất nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: TGD tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính (Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính)

- + Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn
- + Giá trị sổ sách tại thời điểm của năm báo cáo (biên bản kiểm toán)
- + Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9,000,000 (Mệnh giá 10,000đ/CP)
- ❖ Cổ phiếu có thể chuyển nhượng: 9,000,000
- ❖ Cổ tức đã chi : 1,500 đ/cổ phần

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2010	KH 2011	TH 2011	% /2010	% /KH
<b>1. Tổng Doanh thu:</b>	<b>366,990</b>	<b>420,000</b>	<b>420,279</b>	<b>115%</b>	<b>100%</b>
Trong đó: - KD trực tiếp	354,083	407,000	404,268	114%	99%
- Thu khác:	227		3,245	1430%	
- Đầu tư vốn:	12,680	13,000	12,766	101%	98%
<b>2. Lãi trước thuế:</b>	<b>27,101</b>	<b>29,000</b>	<b>31,989</b>	<b>118%</b>	<b>110%</b>
Trong đó: - KD trực tiếp	14,194	16,000	16,107	113%	100.7%
- Thu khác:	227		3,116	1373%	
- Đầu tư vốn:	12,680	13,000	12,766	101%	98.2%
<b>3. Lãi sau thuế:</b>	<b>23,650</b>	<b>-</b>	<b>26,943</b>	<b>113.9%</b>	
Trong đó: - KD trực tiếp và thu khác	10,970		14,177	129%	
- Đầu tư vốn:	12,680		12,766	101%	

**Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2011** có một số điểm nổi bật như sau:

- + Năm 2011 tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp: lạm phát và lãi suất vay vốn cao, thiếu vốn cho các hoạt động SXKD, khủng hoảng nợ châu Âu, khó khăn ở nền kinh tế Mỹ ... tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải gặp nhiều khó khăn bất lợi so với năm trước. Các dịch vụ VTQT, nhất là dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không giảm đáng kể. Các dịch vụ logistics trong nước cũng bị gặp nhiều hạn chế khi các dự án đầu tư bị đình hoãn, giãn tiến độ ... nhưng Công ty vẫn có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch 10% , và tăng 18% so với năm 2012 (xét chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế)
- + Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm 2011 công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight trong đó kết quả dịch vụ hàng đường biển tăng khá tuy nhiên dịch hàng không không đạt kế hoạch. Các box consol tiếp tục được duy trì ổn định 1 số tuyến như đi

Nhật, Sin, Hongkong ... phát triển các tuyến đi Busan, Jakarta, Trung quốc, châu Âu ... hiện đang giữ vị trí top đầu thị trường. Dịch vụ logistics nội địa và với các nước lân cận (nhất là với thị trường Campuchia) được triển khai tích cực và đạt kết quả rất khả quan. Các dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có.

- + Để tăng cường tính hiệu quả của công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm công ty đã tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tổ chức lại hoạt động của các phòng kinh doanh thành 3 khối Kinh doanh dịch vụ tại khu vực TP. HCM: **Khối DV Đường biển, Khối DV Hàng không và Khối DV Logistics**; phân cấp và chấn chỉnh lại tổ chức hoạt động của 2 chi nhánh Hà nội và Hải phòng, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ.
- + Công tác đại lý được chú trọng, việc gia nhập các tổ chức IATA và WCA đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát triển và tính hiệu quả trong quan hệ đại lý nước ngoài.
- + Kết quả kinh doanh năm 2011 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài có vốn đầu tư của cty không khả quan, ngoại trừ Cty Konoike Vina, tất cả đều giảm. Các công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định, tình hình này sẽ có ảnh hưởng giảm khoảng hơn 1 tỷ nguồn thu từ đầu tư vào các cty trong kết quả kinh doanh chung năm 2012 của cty.
- + Năm 2011 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt nam, TOP 100 doanh nghiệp có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ luôn hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng theo quy trình đánh giá nhà cung cấp TQS.
- + Công ty cũng đã được Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen về thành tích thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2011.

## **2. Một số hạn chế:**

- + Công tác tổ chức quản lý kinh doanh của một vài bộ phận còn có những hạn chế: hiệu quả kinh doanh chưa cao, công nợ tồn đọng còn chậm được giải quyết mặc dù thời gian qua đã có nhiều nỗ lực tập trung giải quyết. Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, tính chủ động còn bị hạn chế, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ VTQT.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: chưa ổn định, việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng không đạt yêu cầu; Cơ chế lương thưởng còn có nhiều hạn chế nên không thể thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, cần tiếp tục đổi mới.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai.

**II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 12 (2011):** kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2011 là 1,500 đồng/cổ phần như Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011.
2. Đã cùng với các đối tác tham gia thành lập Công ty cổ phần Logistics Kim thành (Lào cai) vốn điều lệ 60 tỷ, Vinalink góp 30% (trong đó đã góp 5,708 tỷ/18tỷ) và đã triển khai Dự án: khởi công xây dựng Trung tâm Logistics Kim thành quy mô 5,7 ha tổng vốn đầu tư dự kiến 171 tỷ đồng.
3. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ. Tổ chức lại hoạt động của 2 chi nhánh theo hướng chủ động và hiệu quả hơn đã mang lại kết quả tốt trong năm 2011.
4. Đã xây dựng hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu mới (trang web, tên miền quốc tế, logo, brochure ...) đảm bảo tính chuyên nghiệp và hội nhập .
5. Đã thoái vốn tại Vinafreight, đang làm thủ tục thoái vốn tại Công ty Hapag-Lloyd (Việt nam). Chưa thực hiện được việc thoái vốn tại công ty V-Truck.
6. Thông tin triển khai một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2011:
  - + Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An) năm 2011 do tình hình chưa thuận lợi nên chưa triển khai. Hiện nay đã lập hoàn chỉnh Luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật và Phương án kinh doanh để cùng đối tác nước ngoài xem xét hợp tác xây dựng và khai thác một trung tâm logistics tại đây hoặc chuyển nhượng dự án khi có điều kiện thuận lợi.
  - + Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành: Trên cơ sở ý kiến trả lời hướng dẫn quy hoạch của Sở GTVT và Sở Quy hoạch – Kiến trúc, đang tích cực bàn với các đối tác về việc lập dự án hợp tác, với các cơ quan chức năng và các đơn vị trong khu vực quy hoạch về việc hợp khối kiến trúc.
  - + Việc chuyển nhượng QSD 12 ha đất còn lại ở Nhơn Trạch chưa thực hiện xong do thị trường chưa thuận lợi .Dự án kho bãi ở Cái Mép không triển khai tiếp được do vướng quy hoạch chung nên đang tiến hành thanh lý hợp đồng dịch vụ, thu hồi tiền đã ứng

## **B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2012**

### **1. Về kinh doanh và đầu tư:**

- + Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2012 dự kiến sẽ có nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, sự khó khăn về vốn; một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập tăng tối thiểu phải đáp ứng với mức tăng của lạm phát, tăng tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh, sản xuất.

- + Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải với những khó khăn mới là những thách thức cho năm 2012 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tải ....Ngoài ra với công ty còn phải gánh chịu tình hình giá thuê đất tăng cao (hiện vẫn chưa xác định được cụ thể), phát sinh thêm khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Các nguồn thu từ các công ty liên doanh giảm thấp do KQKD năm 2011 sụt giảm so với năm 2010. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao
- + Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2012 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7% (chưa tính đến yếu tố giá thuê đất thay đổi) so với năm 2011; ổn định và phát triển các mảng Nhập - Xuất Hàng không, Đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ tại thị trường nội địa, các nước Đông Dương) và chú trọng củng cố hoạt động của Khối chi nhánh; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể:

<b>Doanh thu:</b>	<b>411 tỷ</b>
+ Thu từ KD trực tiếp ( bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	400 tỷ
+ Thu từ đầu tư dài hạn	11 tỷ
<b>Lãi trước thuế:</b>	<b>28 tỷ</b>
+Lãi từ từ KD trực tiếp:	17 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	11 tỷ
<b>Cổ tức :</b>	<b>1.500 đ/CP</b>

*(Chỉ tiêu tổng doanh thu xây dựng giảm so với 2011 do từ năm 2012 theo hướng dẫn của cơ quan thuế các doanh thu thu nội bộ giữa các Khối dịch vụ với nhau không được lập hóa đơn tài chính và tính vào doanh thu công ty như lâu nay mà chỉ làm báo nợ hạch toán nghiệp vụ nội bộ)*

## 3. Một số biện pháp chung:

- + Công tác hoàn thiện và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2011. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng của các chi nhánh Hà nội; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các Dịch vụ tại TP.HCM, mở rộng phạm vi dịch vụ của VPĐD Campuchia; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ.

- + Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng phát triển mạnh hơn nữa việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng dịch vụ tại thị trường Campuchia; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng đổi mới gắn với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là Logistics. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ quản lý vô container cho các Hãng tàu và các dịch vụ có liên quan như sửa chữa, vệ sinh container, bốc xếp, lưu bãi ...
- + Tiếp tục các dự án đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, trong đó tập trung vào các dự án sau:
  - ▶ Cùng với các đối tác tiếp tục triển khai hợp tác xây dựng Trung tâm logistics Kim thành (Lào cai) có quy mô 5,7 ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào cai nhằm cung cấp các dịch vụ logistics cho khu vực và thúc đẩy hoạt động giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK giữa 2 nước Việt nam – Trung quốc và hàng hóa Trung quốc quá cảnh Việt nam theo hành lang kinh tế xuyên Á .Vốn đầu tư cho dự án khoảng 171 tỷ VNĐ , vốn góp của các bên 60 tỷ, trong đó Vinalink góp 18 tỷ chiếm 30%, năm 2012 đầu tư góp vốn tiếp 12,3 tỷ
  - ▶ Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh): 28.000 m2 tổng vốn đầu tư khoảng 45 tỷ: xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật và phương án kinh doanh làm cơ sở bàn với đối tác nước ngoài triển khai theo hướng cùng đầu tư liên doanh để xây dựng 1 trung tâm logistics cho khu vực, năm 2012 chưa trực tiếp đầu tư thêm vốn .Có thể chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi.
  - ▶ Tiếp tục các bước thủ tục đầu tư cho dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành.
  - ▶ Cố gắng giải quyết xong việc chuyển nhượng đất tại Nhơn trạch và thu hồi vốn ứng cho dự án Cái mép để tập trung nguồn vốn cho dự án Kim thành (Lào cai)
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Thoái vốn tại Cty TNHH vận tải ô tô V-truck theo hình thức phù hợp để tập trung cho việc phát triển đội xe vận tải ô tô Vinalink tránh trùng lặp về sản phẩm dịch vụ. Giao cho HĐQT quyết định cân nhắc việc thoái vốn tại các công ty khác khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh.

**IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Bản tóm tắt kèm theo).

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011**

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>99,467,184,455</b>	<b>109,258,666,958</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42,900,654,506	35,163,560,121
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	53,249,040,122	70,111,494,049
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	4,448,991,224	5,710,945,914
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1,131,501,397)	(1,727,333,126)
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>54,766,857,201</b>	<b>58,414,893,239</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	18,866,156,318	16,669,857,059
	- Tài sản cố định hữu hình	18,866,156,318	16,669,857,059
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34,589,433,802	40,298,133,802
5	Tài sản dài hạn khác	1,311,267,081	1,446,902,378
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>154,234,041,656</b>	<b>167,673,560,197</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>27,692,943,089</b>	<b>39,235,819,019</b>
1	Nợ ngắn hạn	27,675,837,393	38,838,713,506
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,315,579,323	3,235,490,623
2	Nợ dài hạn	17,105,696	397,105,513
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>126,541,098,567</b>	<b>128,437,741,178</b>
1	Vốn chủ sở hữu	126,541,098,567	128,437,741,178
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90,000,000,000	90,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,950,000,000	4,950,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	2,000,000,000	3,000,000,000

## VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29,591,098,567	30,487,741,178
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>		
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>154,234,041,656</b>	<b>167,673,560,197</b>

### B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>404,267,875,689</b>	<b>354,082,974,839</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>404,267,875,689</b>	<b>354,082,974,839</b>
4	Giá vốn hàng bán	380,587,105,729	333,841,936,487
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>23,680,769,960</b>	<b>20,241,038,352</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25,975,158,168	29,463,651,457
7	Chi phí tài chính	10,150,665,720	13,946,855,021
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,632,617,028	8,671,058,702
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,872,645,380	27,086,776,086
11	Thu nhập khác	3,245,113,666	14,618,182
12	Chi phí khác	129,154,760	-
13	Lợi nhuận khác	3,115,958,906	14,618,182
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>31,988,604,286</b>	<b>27,101,394,268</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,045,611,675	3,450,968,414
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>26,942,992,611</b>	<b>23,650,425,854</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.94%	26.28%
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1,500	2,400




## C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		35.51%	34.84%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64.49%	65.16%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		17.96%	23.40%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82.04%	76.60%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh		3.59	2.78
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3.59	2.78
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		15.33%	16.07%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		6.68%	6.66%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18.69%	20.98%

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

**Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Ý kiến kiểm toán độc lập :



**Crowe Horwath™**  
**Công ty Kiểm toán DTL**  
 Thành viên Crowe Horwath International

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Tel: (848) 3827 5026  
 Fax: (848) 3827 5027  
 www.horwathdtl.com  
 dtlco@horwathdtl.com.vn

Số: 12.154/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 20 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 28 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**


Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiêm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

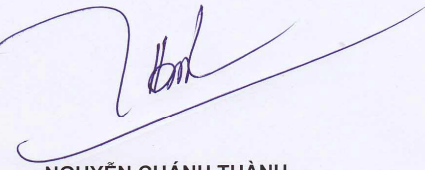
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**  
 Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**NGUYỄN CHÁNH THÀNH**  
 Chứng chỉ KTV số 0544/KTV

4

**VI. Các công ty có liên quan**

- ❖ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

*ĐVT: VND*

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VDL	Ghi chú
1	Cty LD Hapag-Lloyd (VN)	1,548,762,000	49.00%	
2	Cty LD RCL (VN)	2,130,300,000	45.00%	
3	Cty LD FC (VN)	3,680,051,500	51.00%	
4	Cty LD Konoike Vina	4,908,430,302	9.15%	
5	Cty LD LCM (VN)	3,148,740,000	49.00%	
6	Cty TNHH V-truck	726,150,000	9.81%	
7	Cty CP Vinafreight	855,000,000	1.50%	
8	Cty CP VNT Logistics	13,200,000,000	22.00%	
9	Cty CP Vinatrans Danang	4,392,000,000	29.80%	
10	Cty CP Logistics Kim Thành	5,708,700,000	30.00%	

**VII. Tổ chức và nhân sự**

Cơ cấu tổ chức của công ty: Hiện tại công ty có

- ❖ Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- ❖ 2 chi nhánh 1 tại Hà nội, 1 tại Hải phòng
- ❖ 3 Khối kinh doanh, 1 Khối Văn phòng, quản lý phục vụ
- ❖ 2 VPĐD: Bình dương, Phnompenh (Cambodia)
- ❖ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương của Tổng giám đốc 45 triệu đồng/tháng, Phó Tổng giám đốc 31 triệu đồng/tháng, Kế toán trưởng 25 triệu đồng/tháng
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên trong toàn cty: 324 người

**Lý lịch cá nhân của Ban Giám đốc**

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Nam Tiên - Tổng giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	023132098 – cấp ngày 04/08/2005 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	111 Trần Minh Quyền, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(08) 39401 456
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán , Cao cấp chính trị
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1980 -1982	là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)
+ 1982-1985	phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
+ 1985-1989	công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.
+ 1989 -1999	công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc công ty.
+ 9/1999 đến nay	là Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới ( 19/4/2008).
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị + Tổng giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+Phó Chủ tịch HĐQT cty TNHH F.C ( Vietnam) +Phó Chủ tịch HĐQT cty TNHH LCM ( Vietnam) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Vận tải ngoại thương (Vinafreight) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ( Vinatrans Đà Nẵng).
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	Không
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

*Họ và tên:* Lê Quốc Hùng - Phó Tổng giám đốc  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 01/09/1970  
*Nơi sinh:* Quảng Nam Đà Nẵng  
*CMND:* 023987927, cấp ngày 20/12/2002 tại CA TP.HCM  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Quảng Nam Đà Nẵng  
*Địa chỉ thường trú:* 118 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM  
*Số ĐT liên lạc:* (08) 38487 251  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học Ngoại ngữ, Cao học Quản trị Kinh Doanh (CFVG Pháp Việt)

**Quá trình công tác**

- + 10/1993-03/1994 công tác tại Công ty May Mặc Thời Trang Sài Gòn.
- + 04/1994-06/2007 công tác tại Công ty Vinatrans.
- + 06/2007 - 03/2008 công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Trưởng Phòng hàng không.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* Phó Tổng giám đốc

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* -Ủy viên HĐQT Cty TNHH F.C (Việt nam)  
 -Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH LCM (Việt nam)

*Số cổ phần nắm giữ :* 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không

*Họ và tên:* Đinh Quang Ngọc - Phó Tổng giám đốc  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 29/09/1976  
*Nơi sinh:* Hải Phòng  
*CMND:* 012295821 – cấp ngày: 27/02/2003, tại CA TP. Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hà Nội  
*Địa chỉ thường trú:* 10/170 Ngõ 194 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:* (04) 37724234  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học Ngoại thương, Cao học Quản trị Kinh doanh (Úc)

**Quá trình công tác**

- + 1999 – 2005 công tác tại Công ty Vinatrans Hà Nội với chức danh Trưởng phòng Nhập Đường Biển.
- + 2005 - đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* Phó Tổng giám đốc

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Không

*Số cổ phần nắm giữ :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không

*Họ và tên:* Trần Thị Bình - Kế toán trưởng  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 14/03/1958  
*Nơi sinh:* Hà Nam  
*CMND:* 024178252 – cấp ngày 14/11/2006 tại CA TP.HCM  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hà Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM  
*Số ĐT liên lạc:* 0903 812 671  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học Tài chính kế toán  
 Quá trình công tác  
 + 12/1978 – 07/1987 công tác tại Tổng cục Thống kê – Văn phòng II.  
 + 08/1987 – 08/1999 công tác tại Công ty Vinatrans với chức danh Phó phòng kế toán.  
 + 09/1999 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Kế toán trưởng.  
*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* Kế toán trưởng  
*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* +Ủy viên Ban Kiểm soát Cty cp Vận tải ngoại thương (Vinafreight)  
 +Ủy viên ban Kiểm soát Cty cp Giao nhận vận tải miền Trung ( Vinatrans Đà Nẵng)  
*Số cổ phần nắm giữ :* 56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp  
*+ Đại diện sở hữu :* Không  
*+ Cá nhân sở hữu :* 56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp  
*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không  
*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không

## VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: 05 người.

Thành viên độc lập: 4 người

Thành viên kiêm nhiệm: 01 người, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, năm 2011, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty.. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên và cơ cấu BKS: 03 người

Thành viên độc lập: 3 người

Hoạt động của BKS: Kiểm soát và làm việc trực tiếp với các đoàn kiểm toán năm 2011 và kiểm tra báo cáo tài chính 2011.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và thực hiện thống nhất như sau:

- ❖ Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 10 triệu đồng/quý.
- ❖ Phó Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 9 triệu đồng /quý.
- ❖ Các thành viên HĐQT hưởng thù lao 8 triệu đồng /quý.
- ❖ Trưởng BKS 1 triệu đồng/quý, thành viên BKS 800.000 đồng /quý.

d. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL	
			01/01/2011	31/12/2011
<b>I. Hội đồng quản trị (5 người)</b>				
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.00%	1.00%
2	Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	2.60%	2.60%
3	Bà Trần Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	0.66%	0.66%
4	Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên HĐQT	1.51%	1.51%
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	1.12%	1.12%
<b>II. Ban Kiểm soát (3 người)</b>				
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng BKS	0,05%	0,05%
7	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.02%	0.02%
8	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	0.28%	0.28%



## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông trong nước

Tổng số: 604 sở hữu 97.65% cổ phần công ty

❖ Cá nhân: 593 sở hữu 76.70% cổ phần công ty

❖ Tổ chức: 11 sở hữu 20.95% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết	1,494,640 CP	16.61%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	1,649,240 CP	18.32%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	5,644,740 CP	62.72%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8,788,620 CP</b>	

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cty Vinatrans	406 Nguyễn Tất Thành, Q. 4	989,100	10.99%
2	Cty VNT Logistics	2 Bích Câu, Đống Đa, HN	505,540	5.62%

### 2.2. Cổ đông ngoài nước

Tổng số: 16 sở hữu 2.35% cổ phần công ty

❖ Cá nhân: 14 sở hữu 0.75% cổ phần công ty

❖ Tổ chức: 2 sở hữu 1.60% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết		0.00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	136,480 CP	1.52%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	211,380 CP	2.35%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>347,860 CP</b>	

TP.Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2012

**Tổng Giám đốc công ty**



**Nguyễn Nam Tiến**